

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
(GENERAL PSYCHOLOGY)

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN.....	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	4
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	6
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP.....	7
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.....	7
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	7
9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	9
10. RUBRIC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ.....	9

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
(General Psychology)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20SP0001 **Tên học phần:** Tâm lý học đại cương

1.2. Số tín chỉ: 03(2-0-1)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học ngành Công nghệ thông tin, *hình thức đào tạo:* Chính quy

1.4. Loại học phần: tự chọn

1.5. Điều kiện tiên quyết: không

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Lý thuyết : 30 tiết
- Thuyết trình, thảo luận nhóm : 15 tiết
- Tự học : 90 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Trình bày được khái niệm tâm lý, ý thức, nhân cách; Giải thích được cơ sở tự nhiên và xã hội của các hiện tượng tâm lý.	1.1.16	3
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			
MT2	Xác định và hình thành vấn đề nghiên cứu về tâm lý, ý thức, nhân cách	2.1.1, 2.2.1, 2.3.2	3
MT3	Hiểu và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng cá nhân.	2.4.5	3
Kỹ năng mềm			

MT4	Có khả năng giao tiếp và khả năng làm việc theo nhóm có hiệu quả.	3.1.2, 3.2.4	3
THÁI ĐỘ			
MT5	Cập nhật, chọn lọc, tổng hợp tri thức tâm lý học từ các nguồn khác nhau.	2.5.4	3

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)	Chuẩn đầu ra (CĐR)	Mô tả CDR	Chỉ định I, T, U
MT1	CĐR1	Trình bày được khái niệm tâm lý, tâm lý học. Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người. Giải thích được cơ sở tự nhiên và xã hội đối với sự hình thành và phát triển tâm lý. Trình bày được vai trò của hoạt động và giao tiếp đối với sự hình thành tâm lý, ý thức, nhân cách.	T
	CĐR2	Phân tích được các biểu hiện của năng lực cảm giác, tri giác, trí nhớ, ngôn ngữ, tư duy, tưởng tượng, cảm xúc, tình cảm, các trạng thái của ý thức, các thuộc tính của nhân cách.	T
MT2	CĐR3	Xác định những vấn đề cần nghiên cứu liên quan đến sự hình thành và phát triển của tâm lý, ý thức, nhân cách.	TU
MT3	CĐR4	Ý thức tôn trọng quy luật hoạt động của tâm lý, ý thức, nhân cách và sự khác biệt cá nhân.	I
MT4	CĐR5	Chuẩn bị bài thuyết trình và trình bày theo nhóm với mục đích cung cấp thông tin một cách thuyết phục	TU
MT5	CĐR6	Chủ động tìm kiếm tài liệu nghiên cứu bổ sung	I

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần Tâm lý học đại cương là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức đại cương nhằm cung cấp cho sinh viên nhận thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử hình thành, phát triển của tâm lý học. Hình thành cho sinh viên khái niệm, biểu hiện của các hiện tượng tâm lý, các trạng thái ý thức và các thuộc tính của nhân cách; Giải thích được cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý, ý thức, nhân cách. Trên cơ sở đó sinh viên suy tầm, đánh giá và biết tiến hành tìm hiểu các hiện tượng tâm lý, các trạng thái ý thức, các thuộc tính nhân cách của bản thân và người khác. Từ đó bồi dưỡng cho sinh viên thái độ tôn trọng bản chất tâm lý người, coi trọng việc vận dụng kiến thức tâm lý học trong

tìm hiểu và hình thành tâm lý, ý thức, nhân cách cho bản thân và người khác.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

Nội dung, lịch trình giảng dạy, và các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.

Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.

Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của học phần phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của học phần và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của học phần và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.

Nếu sinh viên nào vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của học phần và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.
- Sinh viên vắng học không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.
- Giữ vệ sinh phòng học. Sau khi kết thúc buổi học, sinh viên thu dọn rác, xóa bảng để trả lại nguyên trạng phòng học.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy định của Trường.
- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phản hồi của sinh viên về học phần: những phản hồi giúp cải tiến học phần luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.
- Trợ giúp của người khác đối với bài tập nhóm/tiểu luận: sinh viên có thể tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè, người thân,... trong quá trình làm bài tập nhóm/tiểu luận như trao đổi quan điểm, ý kiến; thảo luận,... Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những sự giúp đỡ được coi là quá mức, như nhờ người khác làm dùm, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong bài tập nhóm/tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi học	Tên chương	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
					Lên lớp		Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận		
Buổi 1	Chương 1	Khái quát về tâm lý và tâm lý học	CDR1; CDR3;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Tâm lý là gì? Có những hiện tượng tâm lý nào? Những yếu tố nào chi phối sự hình thành và phát triển của tâm lý Bản chất của tâm lý người ra sao? Tâm lý học là gì? Mục đích nghiên cứu của tâm lý học ra sao? Để đạt được mục đích đó, tâm lý học thực hiện những nhiệm vụ nào? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.	3	1	8	4
	1.1.	Khái quát về tâm lý	CDR4					
	1.2.	Khái quát về tâm lý học						
Buổi 2	Chương 2	Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý	CDR2; CDR3;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Mô tả cấu tạo một số thành phần cơ bản của hệ thần kinh. Xác định chức năng của não bộ.	3	1	8	4
	2.1.	Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh.	CDR4; CDR5;					

	2.2.	Hoạt động của hệ thần kinh người	CDR6	Trình bày hoạt động cơ bản của hệ thần kinh. Giải thích một số vấn đề liên quan đến hệ thần kinh. GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
	2.3	Một số vấn đề liên quan đến hệ thần kinh						
Buổi 3	Chương 3	Cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người	CDR2; CDR3; CDR4;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Xã hội, quan hệ xã hội, văn hóa là gì? Vai trò của xã hội đối với tâm lý như thế nào?	3	1	8	4
	3.1.	Xã hội và nền văn hóa xã hội	CDR5; CDR6	Yêu cầu của xã hội về mặt tâm lý đối với lứa tuổi và người lao động ra sao?				
	3.2.	Yêu cầu xã hội đối với lứa tuổi		GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
	3.3	Yêu cầu xã hội đối với người lao động						
Buổi 4	Chương 4	Hoạt động, giao tiếp đối với sự phát triển tâm lý.	CDR2; CDR3; CDR4;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Hoạt động là gì? Có những loại hoạt động nào?	3	1	8	4
	4.1.	Khái quát về hoạt động	CDR5; CDR6	Cấu trúc của hoạt động ra sao? Vai trò của hoạt động đối với tâm lý như thế nào?				
	4.2.	Khái quát về giao tiếp		Giao tiếp là gì? Có những loại giao tiếp nào? Cấu trúc của một pha giao tiếp ra sao? Vai trò của giao tiếp đối với tâm lý như thế				

				nào? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 5	Chương 5	Nhận thức cảm tính: Cảm giác và tri giác	CDR2;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi:	3	1	8	4
			CDR3;	Cảm giác là gì?				
	5.1	Khái quát về cảm giác	CDR4;	Có những loại cảm giác nào?				
	5.2	Khái quát về tri giác	CDR5; CDR6	Cảm giác hoạt động theo những quy luật nào? Xây dựng công cụ đo lường năng lực cảm giác. Tri giác là gì? Có những loại tri giác nào? Tri giác hoạt động theo những quy luật nào? Xây dựng công cụ đo lường năng lực tri giác. GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 6	Chương 6	Ngôn ngữ và trí nhớ	CDR2;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi:	2	1	6	3
	6.1	Khái quát về ngôn ngữ	CDR3; CDR4; CDR5; CDR6	Ngôn ngữ là gì? Các khía cạnh của ngôn ngữ? Phân loại hoạt động lời nói? Cơ chế tâm lý của hoạt động lời nói? Công cụ đo lường năng lực ngôn ngữ? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				

Buổi 7	Chương 6	Ngôn ngữ và trí nhớ (tiếp)	CDR2; CDR3;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Trí nhớ là gì?	1	1	4	2
	6.2	Khái quát về trí nhớ	CDR4; CDR5; CDR6	Có những loại trí nhớ nào? Các quá trình bộ phận của trí nhớ có đặc điểm gì? Quy luật hoạt động của trí nhớ ra sao? Xây dựng công cụ đo lường năng lực trí nhớ. GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 8	Chương 7	Nhận thức lý tính: Tư duy và tưởng tượng	CDR2; CDR3; CDR4;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Tư duy là gì? Đặc điểm của tư duy ra sao?	2	1	6	3
	7.1	Khái quát về tư duy	CDR5; CDR6	Quy luật hoạt động của tư duy như thế nào? Công cụ đo lường tư duy? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 9	Chương 7	Nhận thức lý tính: Tư duy và tưởng tượng (tiếp)	CDR2; CDR3; CDR4;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Tưởng tượng là gì? Đặc điểm của tưởng tượng ra sao?	1	1	4	2
	7.2	Khái quát về tưởng tượng	CDR5; CDR6	Phương pháp tưởng tượng sáng tạo như thế nào? Công cụ đo lường năng lực tưởng tượng. GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				

Buổi 10	Chương 8	Xúc cảm và tình cảm	CDR2;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi:	2	1	6	3
			CDR3;	Cảm xúc là gì?				
	8.1	Cảm xúc	CDR4;	Cảm xúc được phân loại ra sao?				
	8.2	Tình cảm	CDR5;	Biểu hiện của cảm xúc?				
			CDR6	Tình cảm là gì? Phân loại tình cảm? Quy luật hoạt động? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 11	Chương 8	Xúc cảm và tình cảm (tiếp)	CDR2;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi:	1	1	4	2
	8.3	Quản lý cảm xúc	CDR3;	Thế nào là quản lý cảm xúc?				
			CDR4;	Các biểu hiện của năng lực quản lý cảm xúc?				
			CDR5;	Công cụ đo lường năng lực quản lý cảm xúc?				
			CDR6	GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 12	Chương 9	Ý thức và trí thông minh	CDR2;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi:	2	1	6	3
			CDR3;	Ý thức và vô thức?				
	9.1	Ý thức và các trạng thái của ý thức	CDR4;	Các trạng thái: Chú ý; Mơ mộng; Giấc ngủ;				
			CDR5;	Mơ; Ảm thị; Thiền; Ảo giác có đặc điểm gì?				
			CDR6	GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 13	Chương 9	Ý thức và trí thông minh (tiếp)	CDR2;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi:	1	1	4	2
			CDR3;	Trí thông minh là gì?				

	9.2	Thông minh và đo lường trí thông minh	CDR4; CDR5; CDR6	Có những loại trí thông minh nào? Công cụ đo lường trí thông minh? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 14	Chương 10	Nhân cách	CDR2; CDR3;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Nhân cách là gì?	2	1	6	3
	10.1	Khái quát về nhân cách	CDR4; CDR5;	Nhân cách được tạo thành bởi những thành phần nào, đặc điểm của những thành phần đó?				
	10.2	Cấu trúc của nhân cách	CDR6	Các kiểu nhân cách điển hình có đặc điểm ra sao?				
	10.3	Các kiểu nhân cách điển hình		Công cụ tìm hiểu kiểu nhân cách? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Buổi 15	Chương 10	Nhân cách (tiếp)	CDR2; CDR3;	SV: Nhóm đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi: Rối loạn nhân cách là gì?	1	1	4	2
	10.4	Rối loạn nhân cách	CDR4; CDR5; CDR6	Đặc điểm của các dạng rối loạn nhân cách cơ bản? GV: Tổ chức các nhóm trình bày và đánh giá.				
Tổng					30	15	90	45

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- [1]Trần Tuấn Lộ (2016). *Tâm lý học đại cương*. TP Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia.
- [2]Huỳnh Văn Sơn (2018). *Giáo trình tâm lý học đại cương*. TP Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm.
- [3]Đặng Phương Kiệt (2002). *Cơ sở tâm lý học ứng dụng*. Hà Nội: Đại học Quốc gia.
- [4]Ngô Công Hoàn (1997). *Những trải nghiệm tâm lý (tập 1, 2)*. Hà Nội: Đại học Quốc gia.

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

Có trọng số tối đa là **30%**, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thuyết trình, thảo luận: 30%.

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là 70%.

- Hình thức thi: *tự luận*

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Bảng 7.4.1 Đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Bài 2,3,4	CĐR1, CĐR3, CĐR4, CĐR5	30
Đánh giá cuối kỳ	Tự luận	Kết thúc môn – theo phân công của phòng QLĐT	CĐR2, CĐR6	70

8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần \ CĐR CTĐT	1	2	3	4	5	6
1.1.16	H	H	-	-	-	-
2.1.1	-	-	H	-	-	-
2.2.1	-	-	H	-	-	-
2.3.2	-	-	H	-	-	-
2.4.5	-	-	-	H	-	-
3.1.2	-	-	-	-	H	-

3.2.4	-	-	-	-	H	-
2.5.4	-	-	-	-	-	M

8.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	1	2	3	4	5	6
Bài học						
Chương 1	P	-	I	I	-	-
Chương 2	-	P	I	I	I	I
Chương 3	-	P	I	I	I	I
Chương 4	-	P	I	I	I	I
Chương 5	-	P	I	I	I	I
Chương 6	-	P	I	I	I	I
Chương 7	-	P	I	I	I	I
Chương 8	-	P	I	I	I	I
Chương 9	-	P	I	I	I	I
Chương 10	-	p	I	I	I	I

8.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	1	2	3	4	5	6
PP đánh giá						
Thuyết trình, thảo luận nhóm	M	-	H	M	M	-
Thi cuối kỳ	-	H	-	-	-	M

8.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	1	2	3	4	5	6
PP giảng dạy						
Thuyết giảng	H	H	-	-	-	-
Câu hỏi gợi mở	M	M	H	-	-	M
Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề	M	M	H	H	-	M
Thảo luận nhóm	M	M	H	M	H	H

8.5 Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	1	2	3	4	5	6	Trang
TLTK							
TLTK1	X	x	x	x	-	x	Toàn bộ
TLTK2	X	x	x	x	-	x	Toàn bộ
TLTK3	X	x	x	x	-	x	Toàn bộ
TLTK4	-	x	x	x	-	x	Toàn bộ

9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Họ và tên: Võ Sỹ Lợi

Học vị: Tiến sĩ

Chức danh nghề nghiệp: Giảng viên

Số điện thoại: 077 560 7575

Email: loivs@dlu.edu.vn

10. RUBRIC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

10.1. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm (Kiểm tra quá trình)

10.1.1. Rubric định lượng

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CDR5	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày	CDR1	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm	CDR1	40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	CDR3	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện	CDR4	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình	~80% thành viên tham gia thực hiện/trình	~60% thành viên tham gia thực hiện/trình	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình	

			bày	bày	bày	bày	
ĐIỂM TỔNG							

10.1.2. Rubric định tính

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	Hình thức đẹp, rõ, không lỗi chính tả (10%). Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe (10%). Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). Có 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày (20%).	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét			

10.2. Rubric thi tự luận (thi kết thúc học phần)

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi 10 – 8.5	Khá 8.4 – 7.0	Trung bình 6.9 – 5.0	Yếu 4.9 – 0.0	
Nội dung chính 1: Nhận thức cảm tính	CĐR2, CĐR6	20%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Nội dung chính 2: Nhận thức lý tính.	CĐR2, CĐR6	40%					
Nội dung chính 3: Cảm xúc, Nhân cách	CĐR2, CĐR6	40%					
ĐIỂM TỔNG							

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN

TRƯỜNG KHOA

